

## LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

### *Bài 1 - Nhận biết thân phận cùng trách nhiệm của mình đối với sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời.*

Trong xã hội loài người có nhiều thứ ngôn ngữ khác nhau, nhưng khi nói đến **đức tin** thì sẽ có không ít người ngạc nhiên về hai chữ **đức tin** này và sẽ có nhiều người sẽ hỏi lại rằng: **đức tin** là gì? Cũng như hai chữ **ăn năn** vậy, cũng sẽ có nhiều người hỏi lại rằng: **ăn năn** là cái gì? Thậm chí hai chữ **lễ thật** cũng vậy, vì chính Phi-lát, quan tổng trấn người Rô-ma, đã hỏi lại Đức Chúa Jê-sus rằng: **lễ thật là cái gì?**

Trong mỗi ngành nghề của xã hội đều có những ngôn ngữ đặc thù cho riêng mình thế nào, thì trong ngôn ngữ của người tin Chúa cũng vậy và chỉ có những người chuyên lòng tìm kiếm và suy gẫm Lời Đức Chúa Trời, thì mới có thể hiểu được ý nghĩa của những ngôn ngữ riêng được dùng cho tuyển dân của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép về một câu hỏi của Đức Chúa Jê-sus Christ, dành cho các môn đồ của Ngài, liên quan đến **đức tin** của loài người, nghĩa là những sự đã có trong loài người, kể từ khi người ta còn ở trong lòng của Đức Chúa Trời, tức là khi người ta chưa được đặt vào bụng mẹ ở trên trái đất này.

**Mác 4:35-41: Đến chiều ngày ấy, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy qua bờ bên kia. Khi cho dân chúng tan về rồi, Đức Chúa Jê-sus cứ ở trong thuyền, và môn đồ đưa Ngài đi; cũng có các thuyền khác cùng đi nữa. Vả, có cơn bão lớn nổi lên, sóng tạt vào thuyền, đến nỗi gần đầy nước; nhưng Ngài đang ở đằng sau lái, dựa gối mà ngủ. Môn đồ thức Ngài dậy mà thưa rằng: Thầy ôi, thầy không lo chúng ta chết sao? Ngài bèn thức dậy, quở gió và phán cùng biển rằng: Hãy êm đi, lặng đi! Gió liền dứt và đều yên lặng như tờ. Đoạn, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Sao các người sợ? Chưa có đức tin sao? Môn đồ kinh hãi lắm, nói với nhau rằng: Vậy thì người này là ai, mà gió và biển cũng đều vâng lệnh người?**

Bản King James version chép câu 40 trên như sau: <sup>40</sup>And he said<sup>G2036</sup> unto them, Why<sup>G5101</sup> are ye so<sup>G3779</sup> fearful<sup>G1169</sup>? how<sup>G4459</sup> is it that ye have<sup>G2192</sup> no<sup>G3756</sup> faith<sup>G4102</sup>? Có nghĩa là: *Ngài phán với họ (các môn đồ) rằng: tại sao các người lại sợ hãi đến như vậy (tại sao các người là thiếu đức tin đến như vậy)? làm thế nào mà các người lại không có đức tin ?*

Chữ **sợ** - **fearful**<sup>G1169</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ ΔΕΙΛΟΣ - **deilos**, số 1169 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự nhút nhát, sự kinh hãi, sự khiếp sợ, sự khiếp đảm, sự sợ hãi, sự sợ sệt, không có đức tin,*

Chữ **đức tin** - **faith**<sup>G4102</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΙΣ - **pistis**, số 4102 ra từ chữ ΠΕΙΘΩ - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tin chắc, sức thuyết phục, sự tin cậy, sự tín nhiệm được đặt vào sự cứu chuộc của Đấng Christ; sự trung thành, tính kiên định bất biến, sự không thay đổi, sự tin tuyệt đối, sự đồng ý với, sự tin một cách vững chắc vào những bằng chứng và quyền phép;*

Lời Chúa chép trong sách Mác đoạn 4 trên, là nói về thời kỳ đầu của chức vụ mà Đức Chúa Jê-sus Christ khởi thi hành trên đất này, khi Ngài gọi những người được Đức Giê-hô-Va chỉ định cho được làm môn đồ Ngài, và Đức Chúa Jê-sus đã khiến cho những sự này được xảy ra, ấy là để thử thách các môn đồ của Ngài, với mục đích là đánh thức tâm linh của họ. Bởi vì lúc bấy giờ, hết thảy các môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jê-sus Christ đều theo Chúa bằng trí khôn của xác thịt mình và họ chưa thật sự để ý đến tâm linh của mình, vốn là một ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va, vẫn ở trong tình trạng chưa được thắp sáng lại.

Khi các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đang ở trong sự sợ hãi (**so**<sup>G3779</sup> **fearful**<sup>G1169</sup>) vì con thuyền của họ có thể sẽ bị đắm giữa biển trong đêm đó, bấy giờ Đức Chúa Jê-sus Christ mới tỏ quyền phép của Ngài ra để cai trị thiên nhiên và sau khi cơn bão đã vâng theo mạng lệnh của Ngài, thì Ngài mới hỏi lại các môn đồ của Ngài rằng: **Sao các người sợ? Chưa có đức tin sao?**

Nếu chúng ta chú ý về câu hỏi của Đức Chúa Jê-sus với các môn đồ của Ngài, thì chúng ta sẽ thấy rằng, Chúa Jê-sus đã không hỏi thân thể xác thịt của những người đó, nhưng Ngài đã hỏi tâm linh của họ, vì Ngài đến thế gian này để làm chứng cho Lễ thật, mà nói đến Lễ thật là nói đến công việc của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, Ngài là Thân, Ngài là Đức Thánh-Linh (vì Đức Thánh-Linh là Lễ thật).

Chúng ta biết rằng, Đức Chúa Jê-sus Christ với Đức Chúa Cha là một, Ngài là Đức Chúa Trời và Ngài là Đấng biết rõ mọi sự, nhưng khi Chúa Jê-sus hỏi: **Sao các người sợ? Chưa có đức tin sao?** Điều đó không có nghĩa là Chúa Jê-sus đã ngạc nhiên trước sự bất thường này, nhưng Ngài phán như vậy để các môn đồ của Ngài biết rằng, họ đã thật sự quên mất thân phận mình, là con trai của Đức Chúa Trời chí cao, là điều đã được chép trong Kinh-Thánh (Thi-Thiên 82:6; Ô-sê 1:10), mà các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đều là những người biết Kinh-Thánh, cũng như rất nhiều người mang danh là người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này, dù mỗi người đều có một cuốn Kinh-Thánh cho riêng mình, nhưng họ lại rất thờ ơ, thậm chí rất mơ hồ về thân phận thật của mình, mà người ta chỉ nghĩ rằng, họ là loài người, còn linh hồn của họ ra sao, hình thể linh hồn đó thế nào, thì

họ dường như không để ý đến, hoặc không lo lắng chi đến!

*Tại sao các con trai của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, lại sợ hãi trước những sự do chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên để phục vụ cho sự sống của loài người ở trên trái đất này?*

*Tại sao các môn đồ của Đức Chúa Jêsus lại sợ hãi trong khi Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên muôn vật bằng Lời phán ra từ miệng của Ngài, đang ở trong thuyền với họ?*

*Đức tin của các môn đồ của Chúa Jêsus lúc đó đang ở đâu, trong khi họ biết mình đang cùng đi với Đức Chúa Jêsus, Đấng mà Môi-se đã chép trong sách Luật pháp ?*

Câu hỏi mà Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài đã được chép trong Kinh-Thánh và mọi người tin Chúa đều có thể đã đọc qua và có thể nhiều người ta đã không để ý đến, vì họ cho rằng, đây là câu hỏi mà Chúa Jêsus dành cho các môn đồ của Ngài, chứ không phải là dành cho họ!

Trong thực tế, mọi sự đã được Đức Thánh-Linh cho phép chép trong Kinh-Thánh, cả phần Cựu-ước và phần Tân-ước, đều thuộc về sự biết trước, trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của Đức Chúa Trời, với mục đích để soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành.

Trước khi chúng ta bước vào sự suy gẫm Lẽ thật về câu hỏi của Đức Chúa Jêsus Christ, thì chúng ta phải trở lại với Lời Chúa đã chép về thân phận của loài người, cùng mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người và những sự ban cho của Đức Chúa Trời dành cho loài người. Nghĩa là mọi người tin Chúa phải nhận biết thân phận thật của mình, cùng nhận biết trách nhiệm của tâm linh mình trước những yêu cầu của sự cứu chuộc, tức là những yêu cầu của Luật pháp đối với loài người, cùng những sự liên quan đến sự cứu chuộc.

**Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

Bản King James version chép câu 26 trên như sau: <sup>26</sup> **And God**<sup>H430</sup> **said**<sup>H559</sup>, **Let us make**<sup>H6213</sup> **man**<sup>H120</sup> **in our image**<sup>H6754</sup>, **after our likeness**<sup>H1823</sup>: **and let them have dominion**<sup>H7287</sup> **over the fish**<sup>H1710</sup> **of the sea**<sup>H3220</sup>, **and over the fowl**<sup>H5775</sup> **of the air**<sup>H8064</sup>, **and over the cattle**<sup>H929</sup>, **and over all**<sup>H3605</sup> **the earth**<sup>H776</sup>, **and over every**<sup>H3605</sup> **creeping**<sup>H7431</sup> **thing that creepeth**<sup>H7430</sup> **upon the earth**<sup>H776</sup>.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người trong hình ảnh của Chúng Ta, sau khi đã trở nên giống hạt như chúng ta, hãy ban cho họ đầy đủ quyền phép cai trị trên hết thủy loài cá của biển, trên hết thủy loài có cánh hay bay trong khoảng không, cùng trên hết thủy các loài thú đồng và trên khắp cả trái đất và trên hết thủy các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.*

Chữ **loài người - adam**<sup>H0120</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ אָדָם - ‘adam, số 0120 ra từ chữ אָדָם - ‘adam, số 0119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài người, người nam, để trở nên đở, để nhuộm đở, để bày tỏ huyết.*

Chữ **ảnh tượng - image**<sup>H6754</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ תְּצַלֵּם - tselem, số 6754 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hình ảnh, hình bóng, sự giống hạt như;*

Chữ **như hình - after our likeness**<sup>H1823</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ דְּמוּתוֹ - demuwth, số 1823 ra từ chữ דְּמוּתוֹ - damah, số 1819 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giống hạt như, sự giống nhau, sự so sánh giống như bản chính;*

Chữ **quản trị - have dominion**<sup>H7287</sup> chép trong câu 26 דָּבַר - radah, số 7287 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quyền cai trị, quyền thống trị, quyền lực, quyền thế, quyền chinh phục, sự giày đạp dưới chân, quyền chi*

**phối, quyền bất phục, quyền nô dịch hoá, quyền chế ngự;**

Để chúng ta hiểu đúng về sự giống hệt như Đức Chúa Trời, chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Jêsus đã phán về những người thờ phượng thật, không phải là nói về loài người xác thịt, nhưng là nói về những người ra từ hơi thở của Đức Chúa Trời.

**Giăng 4:23-24: Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.**

Bản King James version chép câu 24 trên như sau: <sup>24</sup>God<sup>G2316</sup> is a Spirit<sup>G4151</sup>: and they that worship<sup>G4352</sup> him must<sup>G1163</sup> worship<sup>G4352</sup> him in spirit<sup>G4151</sup> and in truth<sup>G225</sup>.

Chữ Đức Chúa Trời - God<sup>G2316</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ θεός - theos, số 2316 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **Thần Linh tối cao, Thần, (ẩn dụ về Thấm phán tối cao);**

Chữ thần - a Spirit<sup>G4151</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ πνεῦμα - pneuma, số 4151 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **hơi thở, khí, luồng gió, thần linh, sự sống, linh hồn;**

Chữ tâm thần - spirit<sup>G4151</sup> chép trong câu 24 trên, cũng là chữ πνεῦμα - pneuma, số 4151 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **hơi thở, khí, luồng gió, thần linh, sự sống, linh hồn;**

Chữ lẽ thật - truth<sup>G225</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ ἀλήθεια - aletheia, số 225 ra từ chữ ἀληθής - alethes, số 227 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **lẽ thật, thật sự, chân lý,**

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về thân phận thật của linh hồn loài người.

**Gióp 33:4: Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.**

Bản King James version chép: <sup>4</sup>The spirit<sup>H7307</sup> of God<sup>H410</sup> hath made<sup>H6213</sup> me, and the breath<sup>H5397</sup> of the Almighty<sup>H7706</sup> hath given me life<sup>H2421</sup>.

Chữ Thần - The spirit<sup>H7307</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ רִיחַ - ruwach, số 7307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Thể khí, luồng gió, hơi thở, thần linh (sự không thể thấy được), khả năng siêu nhiên nhận biết mọi sự, tạo nên mọi sự, mọi vật;**

Chữ hơi thở - the breath<sup>H5397</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ נְשָׁמָה - n'shâmâh, số 5397 ra từ chữ נְשָׁם - nâsham, số 5395 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **hơi thở, luồng gió phụt ra, sự truyền cảm hứng bởi thần linh, khả năng thuộc về trí tuệ được ban cho, linh hồn, tâm linh;**

Chữ sự sống - life<sup>H2421</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ חַיָּה - chayah, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự sống, sự sống mạnh mẽ, sự sống thịnh vượng, sự sống thành công, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống được phục hồi từ bệnh tật, sự sống đời đời;**

Khi nói đến loài người là nói đến tâm thần, là tâm linh, hoặc linh hồn, chứ không nói về thân thể xác thịt được tạo nên bằng bụi đất, vì thân thể mà chúng ta gọi là xác thịt đó, không được Đức Chúa Trời đặt tên cho, vì mục đích thân hình đó được tạo nên để làm đồ dùng về sự công bình, mà mỗi một linh hồn phải cai trị thân hình của mình, sống theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người và ban cho loài người quyền phép để quản trị muôn vật do tay Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này.

**Thi-Thiên 8:4-9: Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, Đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đến các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!**

Trong Kinh-Thánh không có chỗ nào Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời định cho loài người phải sợ hãi điều gì, ngoài sự kính sợ Đức Giê-Hô-Va. Thế nhưng từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì bấy giờ, vì tâm linh loài người bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là tội lỗi của A-đam đã khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người bị thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời và vì cố tội lỗi của A-đam đã khiến cho đất, cùng muôn vật bởi đất mà được tạo nên đó, bị sự rửa sả cai trị và loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời, bấy giờ sự sợ hãi mới tác động đến tâm trí của loài người xác thịt.

**Thi-Thiên 82:6-7: Ta đã nói: Các người là thần, hết thầy đều là con trai của Đấng Chí cao. Dầu vậy, các người sẽ chết như loài người, sa ngã như một quan trưởng.**

Trong câu 7 trên, Đức Giê-Hô-Va đã quả quyết rằng, dầu loài người là con trai của Đấng Chí cao, nhưng người ta sẽ chết như A-đam, nghĩa là dân sự của Đức Chúa Trời sẽ coi nhẹ các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, như A-đam đã chiều theo tư dục mình mà vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời và người ta phản bội Đức Giê-Hô-Va như Lucifer đã phản nghịch vậy.

**Điều gì đã khiến cho Lucifer phản nghịch Đức Giê-Hô-Va, trong khi hắn đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời xúc dầu cho và được sự vinh hiển bao phủ mình?**

Câu trả lời đã được Đức Giê-Hô-Va tỏ ra qua tiên tri Ê-xê-chi-ên rằng: “**Vì lòng người đã tự cao, và người nói rằng: Ta là một vì thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; dầu lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, người còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời.**” (Ê-xê-chi-ên 28:2)

Sa-tan đã quên mất thân phận thật của mình chỉ là một tạo vật của Đức Chúa Trời và cho đến tận thời kỳ sau rốt này, nó vẫn tiếp tục lừa dối nhiều người tin Chúa, khiến người ta quên mất thân phận thật của mình, chỉ là những tạo vật, là kẻ đầy tớ vô ích mà thôi. Nhiều người tin Chúa đã để cho ma quỷ lừa dối mà tự ý nhảy vào chiếm lấy ngôi vị của Môi-se, tự cho mình có quyền làm người giảng Tin-Lành, dù trong Kinh-Thánh đã chép rõ rằng: chức vụ đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời **phong cho như của ban, người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.** (Dân số ký 18:7). Chữ **người ngoại** được chép đây không nói về các dân ngoại, nhưng nói về những người bất kỳ ở trong dân Y-sơ-ra-ên, không được Đức Giê-Hô-Va chọn và chỉ định, mà lại **đến gần** - **קָרַב**-**qareb**, số 7131 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **tiếp cận, tiến vào, chiếm giữ lấy.**

Chữ **thần** - **gods**<sup>H0430</sup> chép trong Thi-Thiên 82 câu 6 trên, đó là chữ **אֱלֹהִים** - ‘**elohiym**, số 0430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **thần (ra từ Đức Chúa Trời và thuộc về quyền sở hữu của Đức Chúa Trời); người cai trị, người thống trị, quan xét, người phân xử, người mạnh sức, thiên sứ;**

Chữ **con trai** - **children**<sup>H1121</sup> chép trong câu 6 trên, đó là chữ **בָּנִים** - **ben**, số 1121 ra từ chữ **בָּנָה** - **banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **con trai, dòng dõi, để xây dựng, để sửa chữa, để làm cho vững lập, làm cho được tiếp tục duy trì, để thiết lập, để được đặt vào .., để sanh sản con cái, để phát triển dòng dõi;**

Chữ **loài người** - **adam**<sup>H0120</sup> chép trong câu 7 trên, đó là chữ **אָדָם** - ‘**adam**, số 0120 ra từ chữ **אָדָם** - ‘**adam**, số 0119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **loài người, người nam, để trở nên đỏ, để nhuộm đỏ, để bày tỏ huyết.**

Chữ **sa ngã** - **fall**<sup>H5307</sup> chép trong câu 7 trên, đó là chữ **נָפַל** - **naphal**, số 5307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự rơi rụng, sự sụp đổ, sự sa ngã, sự nói dối, sự nói láo, sự bị quăng xuống, sự bị phá huỷ, sự bị loại bỏ, sự bị phá đổ, sự bị làm cho hoang tàn như tro bụi, như đồng vắng;**

Chữ **quan trưởng** - **princes**<sup>H8269</sup> chép trong câu 7 trên, đó là chữ **סָרַר** - **sar**, số 8269 ra từ chữ **סָרַר** - **sarar**, số 8323 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **con trai của vua, kẻ cai trị, kẻ tranh đấu, kẻ ganh đua, kẻ chuyên quyền, kẻ buôn bán, kẻ đầu sỏ, thủ lĩnh, kẻ cầm đầu, kẻ có quyền lực;**

Chữ **quan trưởng** đã chép đây, là nói về Sa-tan, vốn là một chê-ru-bin được Đức Giê-Hô-Va xúc dầu để phụ trách âm nhạc thờ phượng Đức Chúa Trời nơi thiên đàng, nhưng vì sự kiêu ngạo và nổi loạn (sa ngã) mà Sa-tan đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ném ra khỏi thiên đàng của Ngài, như Lời Chúa đã chép:

**Ê-sai 14:12-20: Hỡi sao mai (O Lucifer), con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thế nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy người sẽ ngó chăm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chăng? Hết thầy vua các nước đều ngủ nơi lãng tã mình cách vinh hiển. Nhưng người thì bị ném xa khỏi mô mả, như nhánh cây thối, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào thân chết bị giày đạp dưới chân! Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lãng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.**

**Ê-xê-chi-ên 28:14-19: Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn**

ven từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thạnh lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy Ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kìa, người đã trở nên một cố kính khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Trước khi loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này vào ngày thứ Sáu của cuộc sáng thế, thì ma quỷ đã có mặt tại nơi vườn Ê-đen, điều đó có nghĩa là Sa-tan cùng các thiên sứ phản loạn theo hắn, đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng và Đức Giê-Hô-Va đã cho phép ma quỷ sống và cầm quyền nơi chốn không trung, như Lời Chúa đã chép trong Ê-phê-sô 2:2, nên Sa-tan đã nhìn thấy những công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, chứ không phải là ma quỷ được phép sống trong vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời. Trong các loài thú đồng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lấy bụi đất nắn nên và dẫn đến cho A-đam đặt tên, không có con rồng, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không tạo nên con rồng, nhưng chính Sa-tan tự tạo nên hình thù đó để tỏ ra sự kiêu ngạo mình mà lừa dối loài người trên đất này.

Căn cứ theo sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì Sa-tan cùng các quỷ sứ của hắn đã bị phán xét vào sự chết đời đời. Nhưng trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã để cho ma quỷ còn được tồn tại với một mục đích, đó là khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định ban Luật pháp của Ngài cho loài người, để thi hành kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, thì Đức Giê-Hô-Va đã bắt quyền lực của ma quỷ phải làm chứng nghịch lại bất kỳ người nào trong tuyển dân của Đức Chúa Trời sống trên đất này mà vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sử dụng ma quỷ như một công cụ để sửa phạt những người nào vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Trong giới hạn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép ma quỷ làm chứng và kiện cáo những người nào vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời và chúng sẽ được phép cầm buộc những người vi phạm Luật pháp đó theo quyết định của Luật pháp, nhưng Kinh-Thánh không chép rằng Đức Chúa Trời cho phép ma quỷ được tự do lừa dối loài người. Nhưng ma quỷ có thể sẽ xin Đức Chúa Trời thi hành công việc này hoặc công việc kia và chúng chỉ được làm những sự đó khi được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép mà thôi.

Tại nơi vườn Ê-đen, ma quỷ đã lừa dối Ê-va, khi nó cám dỗ Ê-va ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và bởi cơ tội lỗi đó mà ma quỷ đã bị Đức Chúa Trời phán xét:

**Sáng thế ký 3:14-15: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.**

Trái các đời mà loài người còn được sanh ra và sống trên đất này, thì sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với ma quỷ vẫn không thay đổi, nghĩa là dòng dõi của người nữ sẽ giày đạp đầu ma quỷ, mà dòng dõi người nữ được nói đây là nói về dòng dõi ra từ Đức Chúa Jê-sus Christ, vì Đức Chúa Jê-sus Christ được sanh ra trong thân thể xác thịt, qua nữ đồng trinh Ma-ri, nghĩa là thân thể của Đức Chúa Jê-sus Christ không phải chịu sự rửa sả bởi tội lỗi của A-đam, là người trước nhất được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này.

Ma quỷ biết rõ mạng lệnh này, nên chúng luôn tìm cách che giấu lẽ thật này khỏi loài người, nhất là những người mới cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của linh hồn mình. Nhưng mọi người tin Chúa phải biết rõ thân phận thật của mình, cũng như nhận biết thân phận thật của ma quỷ, vì dù loài người phải mang thân hình bất toàn, nhưng tâm linh của loài người sẽ không bị hạn chế một khi người ấy đã nhận biết Lẽ thật và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, còn ma quỷ và Sa-tan thì không thể đổi lại sự phán xét mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho chúng, đó là chúng phải bị ném vào trong hồ có lửa đến đời đời.

Chúng ta tiếp tục trở lại với Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh về thân phận thật của loài người.

**Thi-Thiên 139:13-18: Vì chính Chúa nắn nên tâm thần tôi, dệt thành tôi trong lòng mẹ tôi. Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm. Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, chịu nắn nên cách xảo lạ nơi thấp của đất, thì các xương cốt tôi**

không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy. Hỡi Đức Chúa Trời, các tư tưởng Chúa quý báu cho tôi thay! Số các tư tưởng ấy thật lớn thay! Nếu tôi muốn đếm các tư tưởng ấy, thì nhiều hơn cát. Khi tôi tỉnh thức tôi còn ở cùng Chúa.

Chữ **nấn nèn** - possessed<sup>H7069</sup> chép trong câu 13 trên, đó là chữ **נָסַח**- qanah, số 7069 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự khởi đầu tạo nên, sự tạo thành, sự sở hữu, sự đạt được, sự thu được, sự đã giành được, sự đã mua được, sự đã làm chủ, sự đã thực hiện lời hứa, sự đã chuộc lại, sự đã mua lại, sự đã có được;*

Chữ **dệt thành** - covered<sup>H5526</sup> chép trong câu 13 trên, đó là chữ **כָּסָה**- cakak, số 5526 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự dựng hàng rào chung quanh, sự bảo vệ, sự che chở, sự che giấu, sự đan kết lại thành một;*

Để có thể hiểu được ý nghĩa mầu nhiệm của sự **nấn nèn** và **dệt thành** này, chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về ý nghĩa thuộc linh này, qua việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên phán truyền mạng lệnh của Ngài với nữ đồng trinh Ma-ri.

Lu-ca 1:26-38: Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, tới cùng một người nữ đồng trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. Thiên sứ vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được ơn, mừng cho người; Chúa ở cùng người. Ma-ri nghe nói thì bối rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. Thiên-sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì người đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nay, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cóp, nước Ngài vô cùng. Ma-ri bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó? Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời. Kìa, Ê-li-sa-bét, bà con người, cũng đã chịu thai một trai trong lúc già nua; người ấy vốn có tiếng là son, mà nay cứu mạng được sáu tháng rồi. Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được. Ma-ri thưa rằng: Tôi đây là tôi tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền! Đoạn thiên sứ lìa khỏi Ma-ri.

Lời Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã truyền cho thiên sứ Gáp-ri-ên và thiên sứ Gáp-ri-ên đã truyền đạt các Lời đó cho nữ đồng trinh Ma-ri. Khi Ma-ri đã hiểu rõ ý nghĩa của mạng lệnh và người đã tuyên bố chấp nhận Lời của Đức Chúa Trời dành cho mình, thì ngay lập tức Đức Thánh-Linh giáng trên Ma-ri và quá trình thai nghén bắt đầu hình thành trong lòng của Ma-ri. Lời của Đức Chúa Trời đã đan kết, dệt nên Chúa Jêsus trong lòng của Ma-ri theo đúng nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép rằng:

Thi-Thiên 33:6-9: Các tầng trời được làm nên bởi Lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. Ngài thấu các nước biển lại thành như đồng, và trừ những nước sâu trong chỗ chứa. Khắp thiên hạ kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.

Cô-lô-se 1:12-20: Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời đã tạo nên các loài chim, các loài cá, các loài thú đồng và loài người ở trên đất này, Ngài đều ban phước cho các loài đó và Lời của Đức Chúa Trời đã dệt thành điều Ngài đã phán.

Sáng thế ký 1:20-31: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các

vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Cùng một nguyên tắc đó, để phục hồi sự sống cho tâm linh loài người, cũng có nghĩa là phục hồi sự sáng cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người tin Chúa, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để trong loài người, nếu ai tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ thi hành công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai khiến các Lời của Ngài hoàn thành điều Ngài đã hứa cho người ấy. (Ê-sai 55:11).

Trường hợp của nữ đồng trinh Ma-ri, cũng là một nguyên tắc chung cho hết thảy mọi người tin Chúa, đó là khi sứ giả của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được sai đến để truyền bảo các mạng lệnh của Ngài, thì mạng lệnh của Đức Chúa Trời sẽ làm thành điều Ngài đã phán, nếu những người được nghe mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hiểu được và chấp nhận mạng lệnh đó cho mình, thì bấy giờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ làm thành điều Đức Chúa Trời đã phán, vì Lời Đức Chúa Trời là Giao-ước của Đức Chúa Trời.

Đó là lý do tại sao chỉ những người nào đã được Đức Giê-Hô-Va chọn làm kẻ truyền giải, làm sứ giả được Chúa sai đi ra truyền các mạng lệnh của Ngài, thì Đức Thánh-Linh sẽ cùng làm việc với những người đã được chọn và sai đi đó và chính Đức Thánh-Linh sẽ làm thành điều Ngài đã phán hứa, nghĩa là Đức Thánh-Linh sẽ dệt thành và mặc chiếc áo cứu chuộc, hoặc chiếc áo chức vụ cho những người đã được chọn, chứ không phải là các tội tổ của Đức Chúa Trời trực tiếp được làm công việc này.

**Ê-phê-sô 4:21-24:** Vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dõ dãnh, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.

**Rô-ma 8:28-30:** Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

Chúng ta tiếp tục trở lại với Lời Chúa chép trong Thi-Thiên 139, để nhận biết cấu tạo của linh hồn chúng ta, cùng những khả năng, tức là những sự ban cho của Đức Chúa Trời đối với linh hồn của loài người.

**Thi-Thiên 139:13-18:** Vì chính Chúa nắn nên tâm thần tôi, dệt thành tôi trong lòng mẹ tôi. Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm. Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, chịu nắn nên cách xảo lạ nơi thấp của đất, thì các xương cốt tôi không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy. Hỡi Đức Chúa Trời, các tư tưởng Chúa quý báu cho tôi thay! Số các tư tưởng ấy thật lớn thay! Nếu tôi muốn đếm các tư tưởng ấy, thì nhiều hơn cát. Khi tôi tỉnh thức tôi còn ở cùng Chúa.

Chữ **lòng** - soul<sup>H5315</sup> chép trong câu 14 trên, đó là chữ נֶפֶשׁ - nephesh, số 5315 ra từ chữ נָפַח - naphash, số 5314 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *linh hồn, tâm hồn, tâm trí, sự sống, tạo vật, lòng ham muốn, sự ao ước, sự cảm xúc, sự cảm giác, nguồn tình cảm, những sự suy nghĩ thuộc về tấm lòng của mỗi người, sự tự mình làm tươi mới lại, sự điều khiển hơi thở cùng những sự ham muốn;*

Chữ **biết** - knoweth<sup>H3045</sup> chép trong câu trên, đó là chữ יָדָע - yada', số 3045 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự hiểu biết, sự nhận thức được và nhìn thấy, sự học để biết, sự tìm ra và phân biệt được, sự nghe và nhận ra được, sự hiểu biết được bằng kinh nghiệm, sự hiểu biết khi được truyền kiến thức cho, sự nhận ra, sự quan tâm đến, sự cân nhắc, sự biết phải làm thế nào, sự khéo léo, sự khám ra ra điều bí mật, sự công bố, sự tỏ ra, sự xưng ra, sự thông sáng, sự trình bày ra, sự dạy dỗ;*

Chữ **xương cốt** - substance<sup>H6108</sup> chép trong câu 15 trên, đó là chữ עֶצֶם - ôtsem, số 6108 ra từ chữ אֶצְמָ - 'âtsam, số 6105 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quyền năng, sức mạnh, thực chất căn bản, bản chất thật, để ràng buộc nhanh chóng, để chớp con mắt, làm cho được trở nên rất mạnh hoặc được trở nên vô số, để uốn nắn xương, để bẻ gãy xương, khiến được trở nên lớn, trở nên gia thêm, trở nên mạnh hơn;*

Chữ **thể chất vô hình** - substance<sup>H1564</sup> yet being unperfect chép trong câu 16 trên, đó là chữ גֹּלֶם - gôlem, số 1564 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thể chất chưa được hoàn hảo, phôi thai được bao bọc trong nhiều thứ,*

**Thể chất vô hình** được chép đây là nói về bào thai của loài người khi còn ở trong bụng mẹ, đã không được bảo vệ cách an toàn trước những sự rửa sả của Luật pháp giáng trên tội lỗi của tổ phụ người ấy, tức là những sự ăn ở không ra chi của cha mẹ người ấy ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Chữ **sổ Chúa** - Thy book<sup>H5612</sup> chép trong câu 16 trên, đó là chữ סֵפֶר - cepher, số 5612 ra từ chữ סִפְרָא - caphar, số 5608 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cuốn sách, Kinh-Thánh, kể lại chi tiết, liên quan đến, bằng chứng bằng văn bản, lời thỉnh cầu, lời đề nghị, được nhắc lại, để tính chính xác, bản kê khai, bản thanh toán;*

Sổ Chúa được chép đây là nói về cuốn Kinh-Thánh, đã chép rõ về các tiêu chuẩn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải có và cuốn sách này không phải để Đức Chúa Trời coi, mà là dành cho mọi người được sanh trên đất phải biết những sự đó là chép về chính mình, hầu cho mọi người qua sự suy gẫm Lời Chúa chép trong cuốn sách đó mà nhận biết thân phận mình, cùng các yêu cầu, các tiêu chuẩn mà mọi người tin Chúa *phải đạt, phải có, phải nhận được, phải hiểu biết và phải sử dụng cho sự sống của linh hồn mình.*

Thi-Thiên 139 do vua Đa-vít viết bởi sự cảm động của Đức Thánh-Linh về sự tri thức của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, để nhắc nhở hết thảy mọi người tin Chúa nhận biết thân phận thật của mình, cả thuộc thể và thuộc linh, đều nằm trong sự biết trước của Đức Chúa Trời, mà nhận biết trách nhiệm của mình trong mọi hoàn cảnh, mọi thời kỳ, mọi thời đại mà người ta được sanh ra thế nào, cùng nhận biết thân phận mình, không phải theo lời truyền khẩu của loài người, nhưng theo những sự đã được định trước bởi Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời chỉ tạo nên một người, là A-đam, để tìm một dòng dõi thánh và dòng dõi thánh này được tuyển chọn theo tiêu chuẩn đã được chép trong Kinh-Thánh. Tự mỗi người tin Chúa phải so chiếu theo Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh mà nhận biết tình trạng hiện tại của mình, mà biết mình còn thiếu tiêu chuẩn nào và nhận biết cách tìm lại, cách khắc phục, cách phục hồi cho mình những sự đã bị thiếu hụt bởi tội lỗi của tổ phụ, hoặc bởi hoàn cảnh của chính mình, khiến người ấy chưa nhận được những sự người ấy cần phải nhận được, hầu cho người ấy không bị bỏ lại trên đất này bởi những sự thiếu hụt tiêu chuẩn thuộc linh.

**Thi-Thiên 40:5-8: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, Thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sỏ tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội (Sacrifice and offering thou didst not desire; mine ears hast thou opened: burnt offering and sin offering hast thou not required). Bấy giờ tôi nói: Nay tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.**

Chữ **không thích đẹp** - didst not desire chép trong câu 6 trên, có nghĩa là *không muốn, không thích,*

Chữ **hy sinh** - sacrifice<sup>H2077</sup> chép trong câu 6 trên, đó là chữ זָבַח - zebach, số 2077 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giết con sinh tế làm của lễ thiêu để chuộc tội, sự dâng của tế lễ chuộc tội;*

Chữ **sỏ tai** - opened<sup>H3738</sup> chép trong câu 6 trên, đó là chữ קָרָא - karah, số 3738 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa

là: *đào, bới, khai quật, đào xuyên qua, mở ra, mở rộng không hạn chế,*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn hết thảy loài người nhận biết Kinh-Thánh là giấy khai sinh, là Giao-ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập với loài người, cùng là con đường dẫn loài người đến với Đấng cứu chuộc mình và mọi người tin Chúa phải nhận biết rằng, Kinh-Thánh không chỉ là cuốn sách Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà Kinh-Thánh còn là tiêu chuẩn mà mọi người nào muốn được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì phải tiếp nhận, phải vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh đã chép ở trong, vì những sự đã được chép trong Kinh-Thánh, dù có rất nhiều người, rất nhiều sự kiện đã xảy ra và đã được chép xuống, thì những sự đó vẫn tiếp xảy đến với hết thảy những người tiếp tục được sanh ra trên đất này trải các đời, như trái đất không ngừng quay chung quanh mặt trời, không hề thay đổi tốc độ, không hề thay đổi các mùa mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho nó, cùng không có sự thay đổi về các tiêu chuẩn mà loài người phải đối diện với và phải sống theo, hầu cho được sự sống lại và sự sống đời đời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho.

Bằng chứng là chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này trong thân hình xác thịt như thân thể của loài người ở trên đất này, để làm chứng về quyền phép của Luật pháp, hầu cho sẽ không có một người nào có thể được sự cứu rỗi linh hồn mình mà lại không phải làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ và làm theo. (Giăng 15:10).

Lời Chúa chép trong Thi-Thiên 139 đã tỏ ra những sự mâu nhiệm về những khả năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người ngay từ khi người ta còn nằm ở trong bụng mẹ. Những khả năng này sẽ được gia thêm theo sự phát triển và sự được nuôi dưỡng bằng sự sống do chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho tâm linh đó, mà những sự này sẽ không thuộc về dòng huyết của người mẹ, nhưng thuộc về Đức Chúa Trời. Đó là điều mà các nhà khoa học trong thế gian này không thể giải thích được, vì dòng huyết của con trẻ, dù được nuôi dưỡng ở trong lòng của người mẹ, nhưng con trẻ đó lại không có cùng dòng huyết của người mẹ.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, Ngài sẽ báo trả loài người tùy theo công việc của người ta đã làm ra ở trước mặt Đức Chúa Trời và sự báo trả đó sẽ di truyền theo dòng huyết của người cha, chứ không phải theo dòng huyết của người mẹ và đó là điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm người ta sử dụng huyết, cũng như không được phép lai tạp các loài giống khác nhau, vì bất luận người nào vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, thì sự rửa sả của Luật pháp sẽ giáng trên kẻ vi phạm.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hà sanh khí của Ngài vào trong thân hình bằng bụi đất, thì tâm linh loài người liền hành động sống trong thân hình đó và Lời Chúa đã gọi công việc đó là **loài người trở nên một loài sanh linh**, cũng có nghĩa là, *bấy giờ thân hình đó có sự sống hành động ở trong mình*. Vào lúc ban đầu này, tức là trước khi loài người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì tâm hồn, hay có thể nói là khả năng, chức năng, sự cảm xúc, sự ao ước, lòng ham muốn của loài người được tỏ ra qua bộ não, là nơi các giác quan, thuộc về tâm hồn của loài người, luôn hướng về Đức Chúa Trời. Vì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người luôn được thấp sáng, nên khi A-đam và Ê-va cả hai người đều trần truồng mà không hề hổ thẹn và đó là điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người phải được bảo vệ bởi sự sáng của Đức Chúa Trời nên Ngài đã cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, vì nếu họ ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó, thì bộ não của thân thể xác thịt loài người sẽ nhận được những sự đã không có trong loài người từ lúc ban đầu. Mặc dù khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đó không phải độc hại cho sự sống của loài người, nhưng những sự đó sẽ trở nên nguy hiểm khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người đã vì cố tội lỗi của A-đam (vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va) mà bị mất quyền quản trị đất cùng muôn vật thuộc về đất. Một khi tâm linh của loài người đã phạm tội, thì loài người phải bị mất quyền cai trị đất, bấy giờ quyền lực của ma quỷ sẽ cai trị khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong thân thể xác thịt của loài người theo cách của nó và sự nguy hiểm sẽ đến với loài người, như trẻ con nghịch dao, nghịch lửa vậy, chúng có thể giết chính mình bởi vì không có sự hiểu biết, cùng không có năng lực để điều khiển những vật đó.

Theo Lời Chúa đã chép, khi nói đến loài người là nói đến tâm linh, cũng được gọi là linh hồn, là thần linh, là người bề trong, là người thuộc về trời, còn thân thể xác thịt mà chúng ta đang mang đây, được Lời Chúa gọi là người thuộc về đất, là thân hình bằng bụi đất, là nhà tạm của tâm linh.

Sự sống thật của loài người là ở trong huyết, vì trong huyết có linh hồn sống và như vậy, loài người không được phép san sẻ huyết của mình cho bất cứ một thân thể nào khác, vì làm như vậy sẽ tạo ra một cuộc chiến giữa hai, hay nhiều linh hồn khác nhau trong một thân thể, được gọi là nhà tạm của linh hồn người ta.

Lê-vi ký 17:10-14: **Phàm người nào của nhà Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa họ, ăn huyết**

chi cũng mặc, thì Ta sẽ nổi giận cùng kẻ ăn đó, truất nó khỏi dân sự mình; vì sanh mạng (sự sống) của xác thịt ở trong huyết; Ta đã cho các người huyết rưới trên bàn thờ đặng làm lễ chuộc tội cho linh hồn mình; vì nhờ sanh mạng (sự sống) mà huyết mới chuộc tội được. Bởi cố đó Ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Trong vòng các người không ai nên ăn huyết; kẻ khách kiều ngụ giữa các người cũng không nên ăn huyết. Còn nếu ai, hoặc dân Y-sơ-ra-ên, hoặc kẻ khách kiều ngụ giữa họ, đi săn được một con thú hay là con chim ăn thịt được, thì phải đổ huyết nó ra, rồi lấy bụi đất lấp lại; vì sanh mạng (sự sống) của mọi xác thịt, ấy là huyết nó, trong huyết có sanh mạng (sự sống). Bởi cố ấy, Ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người không nên ăn huyết của xác thịt nào; vì sanh mạng (sự sống) của mọi xác thịt, ấy là huyết nó; ai ăn sẽ bị truất diệt.

Các chữ ăn - eat<sup>H0398</sup> chép trong các câu trên, đó là chữ אָכַל - 'akal, số 0398 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ăn, nuốt, thiêu đốt, tiêu thụ, sử dụng, tàn phá, tiêu huỷ, phá huỷ*;

Sự đổ huyết của Đức Chúa Jêsus Christ trên thập tự giá không có nghĩa là sự ban cho huyết, nhưng là giá cứu chuộc loài người, mà ý nghĩa của giá cứu chuộc đó là: chính Đức Chúa Jêsus Christ đã phó thác sự sống mình cho Đức Chúa Cha, để thực hành sự làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, là Luật pháp đã được ban cho loài người (qua Môi-se) và được chép xuống trong Kinh-Thánh, sẽ khiến cho linh hồn của bất cứ người nào khi nghe Lời của Đức Chúa Trời mà tin cậy, vâng giữ và tuân theo, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, mà được sự sống lại cho linh hồn Ngài vậy. Nghĩa là khi một người nào nghe Lời Đức Chúa Trời được rao giảng mà tin nhận, vâng giữ và tuân theo Lời của Đức Chúa Trời, hoặc trong Giao-ước Cũ, hoặc trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ, thì khi thân thể xác thịt của người ấy qua đời, linh hồn của người đó vẫn được sự sống lại và được sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus đã phán về chính Ngài, là Lời Đức Chúa Trời:

Giăng 6:39-51: **Vả, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hể sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rớt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rớt. Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lầm bầm về Ngài, mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thế nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ lầm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai Ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng Ta, và Ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rớt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hể ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng Ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, hể ai tin thì được sự sống đời đời. Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta.**

Giăng 11:25: **Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi.**

Kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, tội lỗi và sự chết đã vào trong loài người hết thảy, đồng nghĩa với việc những sự vốn thuộc về loài người từ lúc ban đầu khi còn ở trong Đức Chúa Trời, sẽ bị chặn lại, không thể sử dụng được, bởi vì tâm linh của loài người đã bị mất quyền quản trị xác thịt mình, trong khi đó, quyền lực của ma quỷ lại được tự do hành động trên đất này, chúng sẽ áp đặt sự rửa sả trên đất này và sử dụng sự lừa dối để khiến người ta sa vào tội lỗi, mà bị chúng cầm buộc trong tội lỗi.

Trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, Đấng công bình, thì bởi loài người đã tự mình gây ra tai hoạ bởi sự không vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, nên chính loài người phải nhận biết thân phận thật của mình và phải nhận biết trách nhiệm của mình phải hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ căn cứ vào thái độ của loài người khi người ấy nhận biết thân phận mình cùng nhận biết tội lỗi mình ở trước mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên mình, cùng nhận biết trách nhiệm của mình đối với sự sống của mình, mà Ngài sẽ làm ơn cho người đó.

Trong đời của Nô-ê, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định huỷ diệt loài người hung ác ở trên đất này bằng một cơn nước lụt, nhưng Ngài đã chọn và để riêng một gia đình, gồm tám người, đó là gia đình của Nô-ê.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Nô-ê và truyền bảo người đóng một chiếc tàu để cứu cả nhà mình, cùng với các loài thú đồng mà Ngài đã chọn để lưu truyền lại trên đất này sau cơn nước lụt.

Sau cơn nước lụt, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một quyết định đối với loài người ra từ gia đình của Nô-ê và quyết định đó là kế hoạch cứu chuộc loài người bắt đầu được thi hành qua ý tưởng của Ngài.

**Sáng thế ký 8:20-22: Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.**

Đức Giê-Hô-Va đã tỏ điều Ngài biết về tình trạng thuộc linh của loài người, đó là: **tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ;**

Chữ **tâm tánh - imagination**<sup>H336</sup> chép trong câu 21 trên, đó là chữ יִצְרַח - yetser, số 3336 ra từ chữ יָצַר - yatsar, số 3335 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lễ thói, mục đích sống, chủ đích sống, chủ tâm, ý định, khả năng hư cấu trong tư tưởng, sự được xác định trước ở trong lòng;**

Chữ **xấu xa - evil**<sup>H7451</sup> chép trong câu 21 trên, đó là chữ רָע - ra', số 7451 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **xấu xa, độc ác, hiểm độc, không thể chấp nhận được, rất khó chịu, đáng ghét, tồi tệ hơn, nguy hại hơn, ranh mãnh hơn, sai lầm, không tốt,**

Điều này không có nghĩa là Đức Giê-Hô-Va khó chịu với tình trạng thuộc linh của loài người, mà Đức Giê-Hô-Va muốn truyền tải cho hết thảy những người tin Chúa phải nhận biết nọc độc của tội lỗi là không thể lường trước được, nếu như loài người không nhận biết trách nhiệm của mình trước hậu quả của tội lỗi đối với sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình, hầu cho mọi người tin Chúa phải nhận biết ngoài sự sáng thật của Lời Đức Chúa Trời ra, thì không có một sức mạnh nào có thể phá huỷ được nọc độc của tội lỗi, bởi vì một khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ta đã bị sự tối tăm gây tắc nghẽn, thì sự tối tăm của người ấy sẽ tối tăm đến dường nào. Đó cũng lý do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, để thi hành chức vụ làm chứng cho Lẽ thật, vì ngoại trừ Đức Chúa Jêsus Christ ra, Đức Giê-Hô-Va đã không tìm được một ai trong loài người có đủ đức tin để thi hành chức vụ làm chứng này.

Chúng ta có thể hiểu rằng, hễ loài người còn được sanh ra trên trái đất này, thì sự rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời vẫn còn phải có và sự báo trả công bình của Luật pháp Đức Chúa Trời cũng vẫn còn, cùng mọi sự thử thách, mọi sự sàng sảy và luyện lọc vẫn tiếp tục được thực hiện trong hết thảy mọi người, hầu cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ được hoàn thành theo ý định trước của Đức Chúa Trời.

Trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ, mọi người tin Chúa phải nhận biết cả thân thể và linh hồn mình đã thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ và trách nhiệm của mình không còn thuộc về mình nữa, nhưng thuộc về Đấng đã cứu chuộc mình, nghĩa là mọi người tin Chúa phải trở nên môn đồ của Đấng Christ.

**Ma-thi-ơ 5:13-20: Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời. Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.**

**Ma-thi-ơ 16:24-27: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Nếu ai muốn theo Ta, thì phải liều**

mình, vác thập tự giá mình mà theo Ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì có Ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại? Vì Con người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống cùng các thiên sứ, lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng người, tùy việc họ làm.

Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Giăng 14:12: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha.

Rô-ma 5:12-21 > 6:1-6: Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến. Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì hưởng chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jê-sus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào! Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đâu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự xưng công bình. Vả, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì hưởng chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jê-sus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào! Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán phạt rải khắp hết thảy mọi người thể nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự xưng công bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp cho mọi người thể ấy. Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình. Vả, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm; nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa, hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thể nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thể ấy, đặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta phải cứ ở trong tội lỗi, hầu cho ân điển được dư dật chăng? Chẳng hề như vậy! Chúng ta đã chết về tội lỗi, lẽ nào còn sống trong tội lỗi nữa? Hay là, anh em chẳng biết rằng chúng ta thấy đều đã chịu phép báp-têm trong Đức Chúa Jê-sus Christ, tức là chịu phép báp-têm trong sự chết Ngài sao? Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy. Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau: vì biết rõ rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài, hầu cho thân thể của tội lỗi bị tiêu diệt đi, và chúng ta không phục dưới tội lỗi nữa. Vì ai đã chết thì được thoát khỏi tội lỗi. Vả, nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng sống với Ngài, bởi biết rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì chẳng chết nữa; sự chết không còn cai trị trên Ngài. Vì nếu Ngài đã chết, ấy là chết cho tội lỗi một lần đủ cả; nhưng hiện nay Ngài sống, ấy là sống cho Đức Chúa Trời. Vậy anh em cũng hãy coi mình như chết về tội lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus Christ.